TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỚN QUẢN** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 41 /2018/QĐST-DS	*Hớn Quản, ngày 03 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Đoàn Thị thu Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông **Phạm Quốc Vương**

2.Ông **Hà Quang Thịnh**

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy: Do các đương sự trong vụ án đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên ngày 30/5/2018 nguyên đơn Nguyễn Văn L có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Bích Q và Lê Thị H có đơn xin rút yêu cầu độc lập; Ngày 08/6/2018 Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- Đại diện là Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước có đơn xin rút yêu cầu độc lập (Nộp tại Tòa án ngày 11/6/2018). Bị đơn Lê Thị N không có yêu cầu phản tố.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 178/2017/TLST–HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2017 về việc "chia tài sản sau ly hôn" giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương

- *Bị đơn*: Bà **Lê Thị N**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 7, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ủy ban nhân dân huyện H– Người đại diện theo pháp luật ông Trịnh Minh H – Chủ tịch UBND huyện Hớn Quản. Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Tấn C, chức vụ Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện H.

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Đại diện theo pháp luật ông Dương Quyết T, chức vụ Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Đại diện theo ủy quyền bà Trịnh Thị Bích H, chức vụ Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện H. Người đại diện theo ủy quyền của bà H là ông **Trần Thái Thanh T**, chức vụ Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện H

Bà **Lê Thị Bích Q**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 5, ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 1, ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Ông **Ngô Văn D**, sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ 6, ấp 5, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Ông **Phạm Như N**, sinh năm 1960; Bà **Trần Thị M**, sinh năm 1962; ùng địa chỉ: Tổ 7, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1959; Địa chỉ: Tổ 7, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bà **Lê Thị Như T**, sinh năm 1981; Ông **Nguyễn Tiến U**, sinh năm 1979; Cùng địa chỉ: Tổ 7, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Ông **Phạm Ngọc I,** sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ 3, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Các chi phí tố tụng mà ông Nguyễn Văn L đã đóng tạm ứng gồm: Chi phí định giá tài sản 3.000.000đ; chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 1.000.000đ; chi phí đo đạc 6.200.000đ (Đóng 6.500.000đ, đã trả lại 300.000đ); chi phí tách thửa đất 2.300.000đ. Ông Nguyễn Văn L tự nguyện chịu các chi phí tố tụng trên.

- Án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trả cho ông Nguyễn Văn L 2.500.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0012132 ngày 23/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Trả cho Bà Lê Thị Bích Q 2.143.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0012311 ngày 22/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Trả cho Bà Lê Thị H 1.000.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0012312 ngày 22/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Hớn Quản
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thu Thủy